TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐV** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ	*ĐV, ngày 04 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương V H - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trương V H - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Chu T H - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Lê C V - sinh năm 1989.

Địa chỉ liên hệ: Thôn H, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trương V H được quyền sử dụng diện tích đất 918,75m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 718,75m^2 đất vườn tạp) trị giá 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng) tại thôn V, xã Y, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W658444 được UBND huyện ĐV cấp ngày 25/9/2003

mang tên Trương V H. Diện tích đất anh Huy được quyền sử dụng có ký hiệu thửa 96a, mốc giới thửa đất được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1', 1. Vị trí thửa đất phía Bắc và phía Tây giáp vườn nhà bà D, phía Đông giáp với đầm do UBND xã quản lý, phía Nam giáp với đất chị H (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 18/12/2020 do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5 thực hiện đo vẽ - có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Anh Trương V H được quyền sở hữu một phần nhà cấp 4 (nhà chính) diện tích 24,5m^2, trị giá 14.162.000 đồng; 01 mái tôn diện tích 8,9m^2, trị giá 2.528.500 đồng; 01 sân láng xi măng diện tích 69,5m^2, trị giá 6.070.000 đồng (Toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất anh H được quyền sử dụng - ký hiệu D).

Tổng giá trị tài sản anh Trương V H được chia là 187.760.500đ (Một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).

2.2. Chị Chu T H được quyền sử dụng diện tích đất 918,75m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 718,75m^2 đất vườn tạp) trị giá 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng) tại thôn V, xã Y, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W658444 được UBND huyện ĐV cấp ngày 25/9/2003 mang tên Trương V H. Diện tích đất chị Hằng được quyền sử dụng có ký hiệu thửa 96b, mốc giới thửa đất được giới hạn bởi các điểm 7, 8, 9, 10, 11, 12, 1, 1', 7. Vị trí thửa đất phía Bắc và Tây giáp với đất anh H, phía Nam và phía Đông với Đầm do UBND xã quản lý (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 18/12/2020 do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5 thực hiện đo vẽ - có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Chị Chu T H được quyền sở hữu một phần nhà cấp 4 (nhà chính) diện tích 27,4m^2, trị giá 15.838.000 đồng; 01 mái tôn diện tích 8,7m^2, trị giá 2.471.500 đồng; 01 sân láng xi măng diện tích 45,0m^2, trị giá 3.930.000 đồng; 01 công trình phụ (nhà tắm + vệ sinh) diện tích 5,3m^2, trị giá 5.000.000 đồng; 01 nhà bếp (nhà phụ) diện tích 26,3m^2, trị giá 15.000.000 đồng; 01 bể nước thể tích 03m^3, trị giá 5.000.000 đồng (Toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất chị H được quyền sử dụng - ký hiệu C).

Tổng giá trị tài sản chị Chu T H được chia là 212.239.500đ (Hai trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Chị Chu T H không phải thanh toán tiền chênh lệch về giá trị tài sản cho anh Trương V H.

2.3. Ranh giới nhà giữa anh H và chị H được sở hữu sẽ tính từ giữa bức tường nhà cấp 4 (nhà chính) được xác định theo điểm 1, 1' (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 18/12/2020 do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5 thực hiện đo vẽ - có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

2.4. Anh Trương V H và chị Chu T H tự mở lối đi riêng nằm trong phần đất của mình được quyền sử dụng và khi nào một trong hai bên sửa chữa, xây dựng nhà mới phải có trách nhiệm đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến giá trị

sử dụng nhà đối với bên còn lại.

2.5 Anh Trương V H, chị Chu T H có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở, đất vườn tạp và tài sản trên đất đã được chia (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W658444 được UBND huyện ĐV cấp ngày 25/9/2003 mang tên Trương V H và biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 18/12/2020 do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5/ thực hiện đo vẽ) theo quy định của pháp luật.

2.6. Anh Trương V H và chị Chu T H mỗi người tự nguyện chịu ½ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (anh H và chị H đã quyết toán xong).

2.7. Về án phí: Anh Trương V H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.694.000đ (Bốn triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng); chị Chu T H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.306.000đ (Năm triệu ba trăm không sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV
- CCTHADS huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn